

Số: 12/2018/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh, bổ sung Phụ lục: 1, 2, 8 Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015 - 2019) ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH TRÀ VINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: .....
	Ngày: 17/4/2018
Chuyển: .....	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục: 1, 2, 8 Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015 - 2019) ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Điều chỉnh Mục 1.99 và Mục 1.100 Phụ lục 1 Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015 - 2019), như sau:

- Mục 1.99 Đường Mậu Thân: Đoạn từ đường Nguyễn Đăng đến hết đường vào khu tập thể Công an tỉnh: 1.800.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Mục 1.100 Đường Mậu Thân: Đoạn hết đường vào khu tập thể Công an tỉnh đến đường Lê Văn Tám: 1.300.000 đồng/m<sup>2</sup>.

2. Bổ sung Mục 2.57a, Phụ lục 2 Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015 - 2019), như sau:

Mục 2.57a Đường tránh Quốc lộ 53: Đoạn từ Quốc lộ 53 (cây xăng Tân Thành) đến Quốc lộ 53 (cây xăng Minh Hoàng): 800.000 đồng/m<sup>2</sup>.

3. Điều chỉnh, bổ sung Mục 8.66 và Mục 8.105 Phụ lục 8 Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015 - 2019), như sau:

- Mục 8.66 Hương lộ 4 (Đường tỉnh 915B): Đoạn từ Quốc lộ 60 (xã Đại Phước) đến Ngã ba Hương lộ 1 (xã Đại Phước): 400.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Mục 8.105 Đường cầu giăng: Đoạn từ Đường lộ giữa An Trường đến Đường đal áp 7: 700.000 đồng/m<sup>2</sup>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp, TNMT, Tài chính;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh (3 hệ);
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm thuộc VP;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, NN. 85

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**